TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 35/2025/HNGĐ - ST
Ngày 17/6/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dương.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nông Trung Kiên
Ông Nguyễn Quang Khải

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Mạnh Hà - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2025/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2025 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Quàng Thị Th. Sinh năm 1998
Địa chỉ: B, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

2. Bị đơn: Anh Lường Văn C, sinh năm 1992
Nơi đăng ký thường trú: Bản Ch, xã Th, huyện Điện Biên.
Chỗ ở: Bản S, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên
(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vắng mặt tại phiên tòa không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/02/2025 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Quàng Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Quàng Thị Th và anh Lường Văn C kết hôn với nhau vào ngày 06 tháng 6 năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Chị Th và anh C chung sống và kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh C không chia sẻ chăm sóc con cái và không giành thời gian quan tâm đến gia đình. Cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, hai bên gia đình đãn nhiều lần hòa giải nhưng vợ chồng không tìm được tiếng nói chúng. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Xét thấy tình cảm của chị với anh C không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên không thể chung sống với nhau được nữa. Chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lường Văn C.

Về con chung: Chị Th khai, chị và anh C có 01 con chung là cháu Lường Bảo N, sinh ngày 31/12/2015, hiện nay con chung đang ở cùng với chị Th. Nguyện vọng của chị Th, con chung sẽ do chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản:

Về tài sản chung; tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ngày 05 tháng 02 năm 2025, Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã thụ lý vụ án và tống đạt thông báo thụ lý, thông báo các nội dung và yêu cầu cụ thể của chị Th cho anh C biết để anh C thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng anh C không gửi ý kiến gì. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh C vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX vào nghị án đã thực hiện đúng theo các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt, vi phạm các Điều 70; 72/BLTTDS.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51; Điều 56; Điều 57 Điều 81 Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Quàng Thị Th, giao con chung Lường Bảo N, sinh ngày 31/12/2015 cho chị Th được quyền chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Chấp nhận việc chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Áp dụng khoản 4 Điều 147/BLTTDS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Chị Quàng Thị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lường Văn C và yêu cầu giải quyết về con chung. Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Anh C đăng ký thường trú tại Bản Cha, xã Thanh An, huyện Điện Biên. Chỗ ở hiện nay, bản Sam Mứn, xã Sam Mứn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, Tòa án mở phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh C vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử đã Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, Tòa án mở phiên tòa, anh C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, chị Th có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228/BLTTDS xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Quàng Thị Th và anh Lường Văn C kết hôn với nhau vào ngày 06 tháng 6 năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Anh chị kết hôn tự nguyện, không ai bị ép buộc và tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh C là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Th khai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, mặc dù hai bên gia đình gia đình đã động viên hoà giải nhưng không thành, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay không liên lạc gì với nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành gửi thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo các nội dung và yêu cầu cụ thể của chị Th cho anh C biết để anh C thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng anh C không gửi ý kiến bằng văn bản đến Tòa án, tại các phiên hoà giải anh C cũng vắng mặt, thể hiện anh C không có thiện trí hoà giải. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào qui định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị Th.

[2.2]. Về con chung: Chị Th và anh C có 01 con chung là cháu Lường Bảo N, sinh ngày 31/12/2015. Hiện nay con chung đang ở cùng chị Th. Nguyện vọng của chị Th xin được trực tiếp chăm sóc con chung. Con chung cũng có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay con chung còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Chị Th ngoài làm nông nghiệp còn đi làm thuê để có

thêm thu nhập. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi cho con chung và đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử chấp nhận sự nguyện vọng của chị Th và cháu Nam. Giao con chung cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3]. Về quan hệ tài sản:

Về tài sản chung; tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên chị Th là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế khó khăn, chị Th có đơn đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự sơ thẩm. Vì vậy theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chị Th được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; 58 Điều 81 Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Quàng Thị Th được ly hôn anh Lường Văn C

2. Về con chung: Chị Quàng Thị Th được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Lường Bảo N, sinh ngày 31/12/2015 đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản: Về tài sản chung; tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng, đất: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Quàng Thị Th được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự: Chị Quàng Thị Th và anh Lường Văn C đều vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- UBND xã Thanh An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Thùy Dương